TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /2026/QĐST-DS	*Cà Mau, ngày 19 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2026/TLST - DS ngày 19 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 (V2). Địa chỉ trụ sở: Số H, đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Phó giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T: Ông Đỗ Khắc M – Cán bộ xử lý nợ và ông Bùi Văn S – Trưởng bộ phận xử lý nợ. Địa chỉ: Số A, đường T, phường B, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Bà Huỳnh Thị V, sinh ngày 01/01/1964, Căn cước số: 095164002241 cấp ngày 23/9/2024 tại Bộ C.

2. Ông Nguyễn Ngọc H, Căn cước công dân số 084060006066 cấp ngày 02/7/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã V, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 11 tháng 3 năm 2026, bà Huỳnh Thị V và ông Nguyễn Ngọc H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 (V2) tổng số tiền 325.342.853 đồng. Trong đó, tiền gốc 291.666.680 đồng; tiền lãi 33.676.173 đồng (gồm lãi trong hạn 22.450.782 đồng và tiền lãi quá hạn 11.225.391 đồng).

2.2. Buộc bà Huỳnh Thị V và ông Nguyễn Ngọc H liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 tổng số tiền 325.342.853 đồng. Trong đó, tiền gốc 291.666.680 đồng; tiền lãi 33.676.173 đồng (gồm lãi trong hạn 22.450.782 đồng và tiền lãi quá hạn 11.225.391 đồng).

2.3. Kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2026, bà Huỳnh Thị V và ông Nguyễn Ngọc H còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 thì lãi suất mà bà Huỳnh Thị V và ông Nguyễn Ngọc H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1.

3. Trường hợp bà Huỳnh Thị V và ông Nguyễn Ngọc H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 (V2) có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3 LUXURY AT, số khung RN2B14AA6NM089584, số máy P520810438, Biển số 94A-080.54, do bà Huỳnh Thị V dứng tên chủ sở hữu, được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo tại Thành phố Hồ Chí Minh có số đăng ký là 1477341803 để thu hồi nợ.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.267.142 đồng, nhưng do hòa giải thành nên được giảm 50% bằng 8.133.571 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Đỗ Khắc M và bà Huỳnh Thị V, ông Nguyễn Ngọc H thống nhất bà V và ông H phải chịu án phí hòa giải thành bằng số tiền 8.133.571 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 đã nộp tạm ứng án phí 8.397.000 đồng (Tám triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000585 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được hoàn lại đủ.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kiều A